

Số: 1706/TCT-PCCS

Hà nội, ngày 15 tháng 5 năm 2006.

V/v: miễn, giảm thuế TNDN.

Kính C~~ả~~ thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Tổng cục thuế nhận được công văn của một số địa phương hỏi về việc ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đơn vị có dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 50% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh của dự án trong năm tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

- Tại mục III Danh mục A ngành nghề, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư (ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp) quy định: Sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu bao gồm: “Dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 50% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh của dự án trong năm tài chính”.

- Tại điểm 4 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp có quy định: “Cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu thuộc ngành nghề, lĩnh vực A, ngoài việc được miễn thuế, giảm thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 mục này còn được ưu đãi thêm về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do xuất khẩu trong năm tài chính đối với các trường hợp: Có doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu. Việc xét giảm thuế được thực hiện theo từng năm”.

Căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên, trường hợp các đơn vị mới thành lập có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 50% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh thì ngoài việc được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN theo điều kiện ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư, còn được giảm thêm 20% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ doanh thu xuất khẩu mang lại. Số thuế TNDN được giảm do xuất khẩu được trừ vào số thuế TNDN còn phải nộp sau khi loại trừ số thuế đã được miễn, giảm theo ngành nghề ưu đãi đầu tư nhưng tổng số thuế TNDN được miễn, giảm tối đa không lớn hơn số thuế TNDN phải nộp phát sinh trong kỳ.

Ví dụ: Doanh nghiệp A là cơ sở mới thành lập, có dự án sản xuất kinh doanh hàng hóa có mức xuất khẩu đạt tỷ trọng XK hàng năm trên 50% tổng doanh thu (thuộc danh mục ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư). Năm 2004 doanh nghiệp A có tổng thu nhập chịu thuế là 30 tỷ đồng, tỷ trọng thu nhập có được do xuất khẩu đạt 60%, đây là năm doanh nghiệp được giảm 50% thuế TNDN và doanh nghiệp đang áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%. Việc xác định ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp A cụ thể sẽ là:

1) Số thuế TNDN được ưu đãi theo ngành nghề ưu đãi đầu tư:
- Thuế TNDN phải nộp năm 2004 = 30 tỷ đồng x 20% = 6 tỷ đồng.
- Thuế TNDN được giảm (50%) theo đ/k ngành nghề ưu đãi đầu tư
= 6 tỷ đồng x 50% = 3 tỷ đồng.

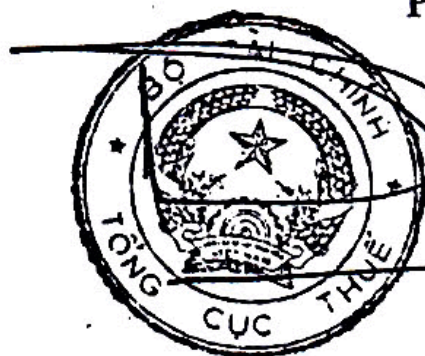
2) Số thuế TNDN được ưu đãi theo điều kiện xuất khẩu.
- Thu nhập chịu thuế do đạt tỷ trọng xuất khẩu (60%/tổng thu nhập)
= 30 tỷ đồng x 60% = 18 tỷ đồng.
- Số thuế TNDN phải nộp có được do xuất khẩu:
= 18 tỷ x 20% = 3,6 tỷ đồng.
- Số thuế TNDN được giảm do xuất khẩu:
= 3,6 tỷ đồng x 20% = 720 triệu đồng

3) Số thuế TNDN còn phải nộp
= 6.000.000.000 – 3.000.000.000 – 720.000.000 = 2.280.000.000 đồng
(hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng).

Tổng cục thuế trả lời đề các Cục thuế biết và thực hiện. / *Quang*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT; PCCS(2b). *lv*



KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phạm Duy Khương
Phạm Duy Khương